

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP P (O).

Trụ sở chính: Tòa nhà T, A T, P. T, TP., TP..

Mã số doanh nghiệp: 0300852005 do Sở K cấp, đăng ký lần đầu ngày 10/05/1996, đăng ký thay đổi lần thứ 38 ngày 13/04/2022.

Người đại diện theo pháp luật: Trịnh Văn T. Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Minh Đ. Chức vụ: Giám đốc T2.

Người đại diện theo uỷ quyền lại:

- Bà Hoàng Thị Ngọc A, sinh năm 1984.
- Bà Trương Thị B, sinh năm 1998.
- Ông Đặng Thanh T1, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Lô A P, P. Đ, TP., tỉnh Thanh Hóa.

\* **Bị đơn:** Ông Tào Quang S, sinh năm 1969

Bà Cao Thị V, sinh năm 1966

Cùng địa chỉ: Thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**\* Về số tiền phải thanh toán theo Hợp đồng tín dụng:**

Các bên xác nhận: Tính đến ngày 28/4/2025, ông Tào Quang S và bà Cao Thị V còn nợ Ngân hàng TMCP P theo Hợp đồng tín dụng số 353/2022/HĐTD-CN ngày 28/7/2022 tổng số tiền là 686.013.131 đồng (sáu trăm tám mươi sáu triệu không trăm mười ba nghìn một trăm ba mươi một đồng) (trong đó: nợ gốc trong hạn: 667.490.002đ; nợ gốc quá hạn: 0đ; lãi trong hạn: 18.523.129đ; lãi quá hạn: 0đ).

**\* Về thời hạn thanh toán:**

Các bên thoả thuận: Ông Tào Quang S và bà Cao Thị V có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP P theo các kỳ trả nợ như sau:

Kỳ 1: Ngày 10/5/2025, trả 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) nợ gốc.

Kỳ 2: Ngày 10/6/2025, trả 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) nợ gốc.

Kỳ 3: Ngày 10/7/2025, trả 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) nợ gốc.

Kỳ 4: Ngày 10/8/2025, trả 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) nợ gốc.

Kỳ 5: Ngày 10/9/2025, trả 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) nợ gốc.

Kỳ 6: Ngày 10/10/2025, trả 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) nợ gốc.

Kỳ 7: Ngày 10/11/2025, trả 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) nợ gốc.

Kỳ 8: Ngày 10/12/2025, trả 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) nợ gốc.

Kỳ 9: Ngày 10/01/2026, trả 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) nợ gốc.

Kỳ 10: Ngày 10/02/2026, trả 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) nợ gốc.

Kỳ 11: Ngày 10/3/2026, trả 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) nợ gốc.

Kỳ 12: Ngày 10/4/2026, tất toán toàn bộ khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP P, bao gồm: nợ gốc trong hạn: 634.490.002đ; lãi trong hạn: 18.523.129đ và toàn bộ lãi, phí phát sinh từ ngày 29/4/2025 cho đến khi ông Tào Quang S và bà Cao Thị V thanh toán xong khoản nợ.

Nếu ông Tào Quang S và bà Cao Thị V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP P được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế, kê biên, phát mại, xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 353/2022/BĐ-CN ngày 27/7/2022. Tài sản bảo đảm là: Giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất số G769434 vào sổ cấp GCN 01370 do UBND huyện Q cấp ngày 01/10/1995; địa chỉ: Thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa mang tên ông Tào Quang S.

Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán nghĩa vụ trả nợ thì ông Tào Quang S và bà Cao Thị V vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP P.

**\* Về án phí:**

Ông Tào Quang S và bà Cao Thị V phải nộp 15.131.463đ (*Mười lăm triệu, một trăm ba mươi một nghìn, bốn trăm sáu mươi ba đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ngân hàng TMCP P không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.379.000 (*Mười sáu triệu, ba trăm bảy mươi chín nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0007413 ngày 21/3/2025 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN  
(ĐÃ KÝ)**

**Trần Thị Hương**